

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường và lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 253 /TTr-SNNPTNT ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Tờ trình số 1482 /TTr-SNNPTNT ngày 04 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường và 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản được ban hành tại Phụ lục V, Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thay thế Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Công TTĐT, TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 1638 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	1.011647	Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	2.001823	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thì thời hạn giải quyết không quá 65 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Kế hoạch – Tài chính theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	06 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	- Kiểm tra thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ. - Phối hợp với các Chi cục liên quan tổ chức kiểm tra thực địa, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế, xác định sơ bộ đối tượng và quy mô của vùng đầu tư. - Tham mưu Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính báo cáo Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT mời các cơ quan liên quan về tại cơ sở sản xuất để tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận gửi UBND tỉnh phê duyệt.	180 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định công nhận gửi UBND tỉnh phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	04 giờ làm việc

Bước 6	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 7	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc
Bước 8	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt công nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Thủy sản/ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Chuyên môn của Chi cục	- Kiểm tra thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ. - Tiến hành thẩm định hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ yêu cầu, điều kiện; tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm ATTP tại cơ sở; dự thảo kết quả thẩm định và chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng xem xét, xác nhận.	108 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Thủy sản/ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Chuyên môn của Chi cục	- Kiểm tra thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ. - Tiến hành thẩm định hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ yêu cầu, điều kiện; tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm ATTP tại cơ sở; dự thảo kết quả thẩm định và chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng xem xét, xác nhận.	108 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển văn thư phát hành văn bản.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc